

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:477/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2022

V/v: ly hôn, nuôi con chung giữa
Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Tiên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06-12-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1984

Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 179 đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1978

Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Số nhà 179 đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa Chị L có mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 10-10-2022, bản tự khai ngày 24-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Trần Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào tháng 12-2005. Sau khi kết hôn vợ chung sống bình thường tuy

nhien trong cuộc sống cũng có nhưng va chạm nhưng hai bên vẫn khắc phục được. Mâu thuẫn căng thẳng phát sinh từ năm 2019, nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, vợ chồng không hoà hợp nhau về tính cách, không bao ban được nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra nhiều năm liền, vợ chồng cũng nhiều lần cố gắng hoà giải nhưng đều không có kết quả, hai bên không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng chung sống không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đã sống ly thân từ tháng 7-2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Minh Đ.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 22-9-2006 (Giới tính: Nam) và Trần Tiến M, sinh ngày 07-5-2011 (Giới tính: Nam). Nay vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, còn anh Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 28-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Minh Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Trần Thị L tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 26-12-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, khoảng 3-4 tháng nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên hay xảy ra va chạm. Mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay Chị L làm đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn, anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với Chị L nên mong Tòa án tạo điều kiện hoà giải và mong Chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về khắc phục mâu thuẫn về chung sống đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 22-9-2006 (Giới tính: Nam) và Trần Tiến M, sinh ngày 07-5-2011 (Giới tính: Nam). Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn Chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn trình bày nguyện vọng của hai con chung: Cháu Trần Hoàng N có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Chị Trần Thị L. Cháu Trần Tiến M có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Trần Minh Đ.

4. Tại đơn đề nghị ngày 28-10-2022 của Chị L địa phương nơi cư trú của Chị L và anh Đ xác nhận: Chị L và anh Đ có đăng ký kết hôn UBND phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định. Quá trình chung sống giữa Chị L và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có

tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 22-9-2006 và Trần Tiến M, sinh ngày 07-5-2011.

Tại phiên toà: Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Minh Đ và giao nuôi con chung như chị đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Trần Minh Đ. Xét thấy, tranh chấp giữa Chị L và anh Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L và anh Đ đều có đăng ký thường trú tại Số nhà 179 đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn là anh Trần Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh Đ.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên hay xảy ra va chạm. Anh chị đã có thời gian khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Đ không nhất trí ly hôn đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện để anh chị khắc phục mâu thuẫn, tuy nhiên anh Đ không có thiện chí hợp tác thể hiện qua việc không ký vào các biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ, biên bản hoà giải, tại phiên hoà giải lần thứ hai anh Đ vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của Chị L và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh chị có hai con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 22-9-2006 (Giới tính: Nam) và Trần Tiến M, sinh ngày 07-5-2011 (Giới tính: Nam). Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều có quan điểm giao cho Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hoàng N, còn anh Trần Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Tiến M và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng, nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung của Chị L và anh Đ là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoàng N; giao cho anh Trần Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tiến M và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho Chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hoàng N, sinh ngày 22-9-2006 (Giới tính: Nam); Giao cho anh Trần Minh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Tiến M, sinh ngày 07-5-2011 (Giới tính: Nam). Chị L và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) Chị Trần Thị L đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005582 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Trần Thị L và anh Trần Minh Đ có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh (ĐKKH ngày 26-12-2005);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mạnh Hà

